TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA** ————	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————
Bản án số: 15/2016/TCDS-ST Ngày 14/7/2016 V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:
1 – Ông Phạm Hồng Thái.
2 – Ông Nguyễn Hồng Thắng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án thụ lý số: 12/2016/TLST–DS ngày 23 tháng 3 năm 2016 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2016 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hương, sinh 1964 và ông Nguyễn Văn Xuân, sinh 1963.

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Quàng Văn Đức, sinh 1985.

Địa chỉ: Bản Huổi Lẹ, xã Nậm Giôn, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quàng Văn Thắng, , sinh 1961.

Địa chỉ: Bản Huổi Lẹ, xã Nậm Giôn, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Hương và ông Nguyễn Văn Xuân trình bày:

Ngày 04/11/2006 bà Lê Thị Hương và ông Nguyễn Văn Xuân có hợp đồng mua bán xe máy cho anh Quàng Văn Đức ở bản Huổi Lẹ, xã Nậm Giôn, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. 01 xe mô tô nhãn hiệu Pu Wave, loại xe nữ, màu ghi, số

khung 000891, số máy 000891, giá 13.500.000,đ đã thanh toán 1.000.000,đ, còn nợ lại 12.500.000,đ hẹn đến ngày 30/12/2006 thanh toán hết, được nhận giấy đăng ký và biển số xe. Nhưng anh Đức không trả số tiền mua xe còn nợ đúng cam kết, ông, bà đã đòi nhiều lần, Hai bên lập biên bản cam kết trả nợ ngày 08/7/2014 xác định số nợ còn là 37.500.000,đ hạn trả 15/8/2014. Ngày 30/7/2014 anh Đức trả được 10.000.000,đ hiện nay còn nợ 27.500.000,đ. Do anh Đức không thực hiện trả nợ, bà Lê Thị Hương và ông Nguyễn Văn Xuân có đơn khởi kiện yêu cầu anh Quàng Văn Đức phải thanh toán trả số tiền nợ theo bản cam kết là 27.500.000,đ.

Bị đơn anh Quàng Văn Đức trình bày: Anh công nhận ngày 04/11/2006 anh với bà Lê Thị Hương và ông Nguyễn Văn Xuân có hợp đồng mua bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Pu Wave, loại xe nữ, màu ghi, số khung 000891, số máy 000891, giá 13.500.000,đ đã thanh toán 1.000.000,đ, còn nợ lại 12.500.000,đ hẹn đến ngày 30/12/2006 thanh toán hết. Nhưng anh Đức không trả số tiền mua xe còn nợ đúng cam kết do gia đình anh tách hộ nhiều lần rất khó khăn về kinh tế. Ngày 30/7/2014 bố anh là ông Quàng Văn Thắng trả được 10.000.000,đ hiện nay còn nợ 2.500.000,đ. Nay anh chỉ nhất trí trả số tiền gốc 2.500.000,đ không nhất trí trả lãi theo bản cam kết là 27.500.000,đ. Anh đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật. Anh không yêu cầu lấy đăng ký xe và biển kiểm soát vì hiện nay xe đã hỏng không còn sử dụng được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quàng Văn Thắng trình bày: Ông công nhận ngày 04/11/2006 anh Quàng Văn Đức con trai ông với bà Lê Thị Hương và ông Nguyễn Văn Xuân có hợp đồng mua bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Pu Wave, loại xe nữ, màu ghi, số khung 000891, số máy 000891, giá 13.500.000,đ đã thanh toán 1.000.000,đ, còn nợ lại 12.500.000,đ. Ngày 30/7/2014 ông Quàng Văn Thắng trả được 10.000.000,đ hiện nay còn nợ 2.500.000,đ. Nay ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Quàng Văn Đức đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu viết bản tự khai, thông báo cho hai đương sự hòa giải nhưng không hòa giải được do anh Đức có đơn không yêu cầu hòa giải.

Xét về hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Hương và ông Xuân với anh Quàng Văn Đức: Căn cứ vào hợp đồng mua bán xe đề ngày 04/11/2006 được hai bên ký kết, thì việc hai bên có giao dịch mua bán xe máy là có thật.

Tại phiên toà nguyên đơn bà Lê Thị Hương, ông Nguyễn Văn Xuân cùng bị đơn anh Quàng Văn Đức và ông Quàng Văn Thắng thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ mua bán xe máy cho ông Quàng Văn Thắng là người phải trả nợ cho bà Lê Thị Hương, ông Nguyễn Văn Xuân.

Xét về việc thanh toán: Tại phiên toà bà Lê Thị Hương, ông Nguyễn Văn Xuân, anh Quàng Văn Đức và ông Quàng Văn Thắng đều xác định số tiền nợ mua bán máy mà ông Quàng Văn Thắng còn phải thanh toán trả cho bà Lê Thị Hương, ông Nguyễn Văn Xuân là 10.000.000,đ. Đã trả ngay tại phiên tòa 6.000.000,đ. Hai bên thỏa thuận ông Quàng Văn Thắng sẽ thanh toán trả số tiền còn lại là 4.000.000,đ cho bà Lê Thị Hương, ông Nguyễn Văn Xuân, thời hạn trả nợ ngày 02/8/2016, là có căn cứ chấp nhận theo điều 315, điều 438 của Bộ luật dân sự.

Ông Quàng Văn Thắng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 315, điều 438 của Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, 2 điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án:

1. Ông Quàng Văn Thắng phải trả cho bà Lê Thị Hương và ông Nguyễn Văn Xuân số tiền mua xe là 4.000.000,đ (bốn triệu đồng). Thời hạn trả nợ ngày 02/8/2016.

2. Về án phí:

Ông Quàng Văn Thắng phải chịu 200.000,đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Hương, ông Nguyễn Văn Xuân 675.000,đồng (sáu trăm bẩy mươi năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 01228 ngày 23/3/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/7/2016.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường la;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn